

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Bản án số: 52/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 24-7-2023

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con chung.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bạch Gương

Bà Trần Thị Hậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ tham gia phiên tòa: Ông
Lê Nguyễn Trường Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 202/2023/TLST- HNGĐ ngày 21/6/2023 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29/6/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm: 1997. (có mặt)

HKTT: Xã Z, huyện Vũ Thư, thành phố Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Ấp S, phường M, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Bị đơn: Ông Trần Quang T, sinh năm: 1996. (vắng mặt)

HKTT: Xã Z, huyện Vũ Thư, thành phố Thái Bình.

Tạm trú: Khu phố N, phường P, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: Nhà tạm giữ công an C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim A trình bày:

Bà và ông Trần Quang T tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Z, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình vào ngày 09/9/2016. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do quan điểm, cách sống trái ngược nhau. Ông T thường xuyên bỏ bê, không quan tâm chăm lo gia đình, có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Bà đã tha thứ và khuyên nhủ nhiều nhưng ông T không thay đổi. Đến tháng 6/2021, ông T dọn ra khỏi nhà, từ đó đến nay mạnh ai nấy sống không ai quan tâm đến ai. Ngày 01/6/2023, ông T bị Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ tuyên phạt 03 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Nay vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, bà xin tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông T .

Về con chung: Bà và ông T có 02 con chung là: Trần Bảo Chinh, sinh ngày: 17/3/2015 và Trần Quang Bảo, sinh ngày: 16/3/2018. Sau khi ông T bỏ nhà đi, hai con đều do bà nuôi dưỡng. Nay bà xin tiếp tục nuôi hai con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Quang T trình bày:

Ông xác nhận ông và bà Nguyễn Thị Kim A tự nguyện kết hôn với nhau năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Z, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình vào ngày 09/9/2016. Quá trình sống chung, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do quan điểm, cách sống trái ngược nhau. Mặc dù đã cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả, hai người ly thân khoảng 1 năm nay. Ngày 01/6/2023, ông bị Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ tuyên phạt 03 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Nay vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, theo yêu cầu của bà Kim A, ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông và bà Kim A có 02 con chung là: Trần Bảo C, sinh ngày: 17/3/2015 và Trần Quang B, sinh ngày: 16/3/2018. Hai con đều đang do bà Kim A nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, ông đồng ý giao bà Kim A tiếp tục nuôi hai con. Ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim A giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Bị đơn vắng mặt.
- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét có đủ căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

^[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Kim A khởi kiện ông Trần Quang T, tạm trú tại khu phố N, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu yêu cầu ly hôn, tranh chấp về con chung là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

^[2] Về nội dung:

Ông Trần Quang T và bà Nguyễn Thị Kim A tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Z, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình vào ngày 09/9/2016, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, ông T, bà Kim A đều xác nhận, ông bà sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do quan điểm, cách sống trái ngược nhau. Mặc dù đã cố gắng phục, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Vợ chồng ly thân từ tháng 6/2021, nay vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên ông bà đều thống nhất ly hôn. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Kim A được ly hôn với ông Trần Quang T.

Về con chung: Ông T, bà A có 02 con chung: Trần Bảo C, sinh ngày: 17/3/2015 và Trần Quang B, sinh ngày: 16/3/2018. Ông T, bà A thống nhất sau khi ly hôn, giao bà Kim A trực tiếp nuôi hai con, ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, sự thống nhất của ông T, bà Kim Anh là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế ông T đang chấp hành án phạt tù không có khả năng nuôi con và từ sau khi ông T bà Kim A không sống chung, bà Kim A là người nuôi dưỡng các con. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao bà Kim A trực tiếp nuôi hai con chung. Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

^[3] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự,

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim A.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim A được ly hôn với ông Trần Quang T.

Về con chung: Ông Trần Quang T, bà Nguyễn Thị Kim A có 02 con chung là: Trần Bảo C, sinh ngày: 17/3/2015 và Trần Quang B, sinh ngày: 16/3/2018. Giao bà Kim A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Bảo C và bà Trần Quang B đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Ông Trần Quang T không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Quang T được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim A phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0007238 ngày 20/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Bà Kim A đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc tổng đạt hợp lệ) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND tx. Phú Mỹ;
- Chi cục THADS tx. Phú Mỹ;
- UBND xã Z,
huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thảo Nguyên

